

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2017

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Ngọc Linh

Ông Hoàng Văn Tân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1975(Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 04, ấp 02, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh S, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 04, ấp 02, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Anh S chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2009 vợ chồng mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B( nay là huyện H), tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, cấp ngày 16/6/2009; bà Q và ông S chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 8/2017 thì bà Q và ông S sống ly thân nhau; nay bà Q xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Anh S.

*Về con chung:* Quá trình chung sống bà Q và ông S không sinh được con chung nhưng vợ chồng có 01 con nuôi tên Nguyễn Ngọc Hiền T, sinh ngày: 31/01/2004, nay ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con T và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* vợ chồng có tạo lập được diện tích đất 2.984m<sup>2</sup> đất, trên đất vợ chồng tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 và trồng cao su trên đất, tọa lạc tại ấp 02, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Anh S, nay ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* vợ chồng không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ nên không đặt ra để Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Q, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S không có mặt tại tòa án để tham gia tố tụng theo quy định và ông S cũng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp mà không có lý do.

*Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H như sau:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật; các thành phần tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai, tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Anh S; về con chung đề nghị giao con nuôi Nguyễn Ngọc Hiền T, sinh ngày: 31/01/2004 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; bà Q không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết; về nợ chung, không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim Q vẫn giữ nguyên khởi kiện ban đầu đối với ông Nguyễn Anh S; ông Nguyễn Anh S có nơi cư trú tại ấp 02, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Anh S theo quy định nhưng ông S không có mặt tại tòa án để tham gia tố

tụng; tại phiên tòa ông S cũng vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Anh S chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2009; trước khi kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu nhau, không có sự ép buộc hay lừa dối nào, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới đúng theo phong tục, tập quán của người Việt Nam đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và đạo đức xã hội, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xung đột, cãi vã nhau thường xuyên nên đã tự sống ly thân nhau từ tháng 08/2017 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau nữa; nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông S để ổn định cuộc sống; quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông S đến tòa án để làm việc, tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng ông S vắng mặt thể hiện ông S không còn tình cảm gì với bà Q và từ bỏ các quyền tố tụng theo quy định; mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 31/10/2017 được được chính quyền địa phương nơi ông S và bà Q sinh sống cũng xác định vợ chồng Q-S sinh sống tại địa phương thường xuyên xung đột cãi vã lẫn nhau và đã ly thân nhau nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng giữa ông S và bà Q đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà Q đối với ông S để ổn định cuộc sống sau này là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng không sinh được con chung nhưng nhận con nuôi tên Nguyễn Ngọc Hiền T, sinh ngày: 31/01/2004; bà Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình làm việc ông S không có mặt tại phiên tòa để thể hiện nguyện vọng, yêu cầu của mình; tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và quá trình vợ chồng sống ly thân thì cháu T hiện đang được bà Q trực tiếp nuôi dưỡng; theo nguyện vọng của cháu T thì yêu cầu được ở với mẹ; từ những nhận định trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và nguyện vọng của cháu T, cần giao con Nguyễn Ngọc Hiền T, sinh ngày 31/01/2004 cho bà Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu T ổn định cuộc sống, học hành và phát triển về mọi mặt.

*Về cấp dưỡng:* bà Q không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* Nguyên đơn khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

***Vì các lý nêu trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84, 85, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14;*

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim Q ly hôn ông Nguyễn Anh S;  
*Giấy chứng nhận kết hôn số 40, Qển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/6/2009 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật;*

2. *Về con chung:* giao con chung Nguyễn Ngọc Hiền T, sinh ngày: 31/01/2004 cho bà Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

3. *Về tài sản chung:* nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Nợ chung:* không có nên không giải quyết.

5. *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012292 ngày 21/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. *Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H
- Nơi cấp GCNKH
- Lưu: HS vụ án, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký)*  
**Nguyễn Đình Học**